

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2017/DSST
Ngày: 10/8/ 2017
“V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;
2. Ông Đào Văn Hùng;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2017/TLST – DS ngày 29/6/2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2017/QĐST – DS ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An;

Bị đơn: Anh K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xã D, huyện H, tỉnh Long An;

(Bà A có mặt; Anh K xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nguyên đơn bà A trình bày như sau:

Bà là chủ tiệm tạp hóa và có cho anh K mua hàng hóa thiếu nhiều lần. Đến ngày 19/8/2013, bà A và anh K có ngôi chót nợ thì anh K còn nợ số tiền 10.000.000đ và anh K cam kết mỗi tháng trả 1.000.000đ kể từ ngày 15/9/2013 cho đến khi hết nợ. Ngày 27/11/2016, anh K trả cho bà A 5.000.000đ và hẹn đến ngày ngày 10/12/2016 trả nhưng đến nay không trả nữa. Nay bà A yêu cầu

anh K có trách nhiệm trả cho bà A số tiền 5.000.000đ và lãi suất Ngân hàng từ ngày 11/12/2016. Ngoài ra, bà A không có yêu cầu gì khác.

Tại lời trình bày của Anh K: Anh K xác nhận còn nợ bà A số tiền 5.000.000đ. Nay bà A yêu cầu trả nợ thì ông K đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 200.000đ. Thời gian bắt đầu trả từ tháng 8/2018 cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh K xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa;

Qua yêu cầu khởi kiện của bà A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào giấy trả nợ và hẹn ngày trả nợ ghi ngày 27/11/2016, thì anh K còn nợ bà A số tiền 5.000.000đ và hẹn đến ngày 10/12/2016 (dương lịch) sẽ trả nhưng không trả. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà A nên cần buộc anh K phải có trách nhiệm trả cho bà A số tiền 5.000.000đ là phù hợp với Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngoài ra, tại phiên tòa ngày hôm nay thì bà A yêu cầu anh K phải trả lãi suất 1% trên số tiền 5.000.000đ kể từ ngày 11/12/2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc bà A yêu cầu lãi suất 1%/tháng trên số tiền mà anh K đã thiếu nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 468, 440, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất từ ngày 11/12/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/8/2017 là 07 tháng 29 ngày = 400.000đ

Án phí: Anh K phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng 26, 35, 186, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với anh K.

Buộc anh K trả cho bà A số tiền 5.400.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chưa thi hành số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Về án phí: Buộc anh K chịu 300.000đ án phí DSST sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn lại bà A số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0793 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Án này là sơ thẩm, bà A có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cụcTHA.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.-

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mai Văn Hiệp